

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2022/HS-ST

Ngày: 09/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực
2. Bà Nguyễn Đức Hạnh
3. Bà Phạm Thị Hồng Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 09/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2022/HSST ngày 04/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 3911/2022/QĐXXST-HS ngày 15/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh T**; giới tính: nam; sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 2 đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Lê Thanh D (sinh năm 1974) và bà Chiêu Tuyết P (sinh năm 1976); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không

Bắt, tạm giam: 18/01/2022

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Bá Gia B, luật sư Công ty L, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 18/01/2022, tại trước nhà số C đường L, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an P1, quận B kiểm tra và bắt quả tang Lê Thanh T về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, phát hiện thu giữ:

-Trong túi quần của có Toàn 01 gói nylon có dòng chữ 3D Mask bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là **100,0538g, loại Methamphetamine;**

-Trong hộp xe gắn máy biển số 59L3-024.69 do T điều khiển có 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong chứa tinh thể, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng **9,9953g, loại Ketamine.**

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ đã được Trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 762/KLGD-MT ngày 26/01/2022 của Phòng K – Công an Thành phố H (bl.33).

Ngoài việc thu giữ số ma túy đã nêu, Cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, T sử dụng để liên lạc, phục vụ việc vận chuyển ma túy;

- 01 xe máy Honda, biển số 59L3-024.69 do T đứng tên đăng ký.

Quá trình điều tra, T khai nhận như sau: Số ma túy đã nêu là của một người không rõ lai lịch có tên gọi là Tuấn A đưa cho T tại khu vực đường P, Phường A, quận T để giao cho một đối tượng ở Đồng Nai sử dụng số điện thoại 0937546887. Tuấn A hứa trả công cho T 1.000.000đ. T đang trên đường đi giao ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 306/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 13/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi khách quan như đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng khi nhận túi hàng mà Tuấn A thuê đi giao, bị cáo không biết bên trong là ma túy.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Việc bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không biết trong gói hàng Tuấn A thuê đi giao có

chứa ma túy là không có căn cứ. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa đã thay đổi lời khai không thừa nhận biết bên trong gói hàng là ma túy nên bị cáo không được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

-Xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 20.000.000đ.

-Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe máy Honda, mang biển số 59L3-024.69.

Bị cáo bào chữa như sau: Khi Tuấn A thuê bị cáo đi giao hàng, bị cáo không biết bên trong gói hàng là ma túy. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai theo sự hướng dẫn của điều tra viên, bị cáo bị điều tra viên hăm dọa đánh. Do sợ nên bị cáo đã khai là biết bên trong gói hàng mà Tuấn A thuê đi giao là ma túy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhận thức về pháp luật có hạn chế; ma túy đã bị thu giữ chưa phát tán; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra Tuấn A, giúp nhanh chóng điều tra vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất quy định trong khung hình phạt. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; chiếc xe máy do bị cáo đứng tên nhưng tiền là của mẹ bị cáo mua, mẹ bị cáo không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung; hoàn trả xe máy cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp như sau:

Trong quá trình điều tra, khi lấy lời khai bị cáo, có luật sư và kiểm sát viên tham gia, bị cáo đều khai nhận tội một cách tự nguyện và không có khiếu nại gì. Do vậy, việc bị cáo cho rằng bị cáo bị mớm cung và bị đe dọa dùng nhục hình là không có căn cứ. Việc ma túy chưa phát tán là do bị Công an ngăn chặn kịp thời. Bị cáo có trình độ văn hóa 9/12, sinh sống ở Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên không thể cho rằng bị cáo có hạn chế về nhận thức pháp luật. Khi bị bắt giữ, Cơ quan công an đã thu giữ được chiếc điện thoại của bị cáo, từ đó xác định được Tuấn A là người thuê bị cáo đi giao ma túy. Do vậy, không thể cho rằng đây là tình tiết bị cáo khai ra, thể hiện sự hợp tác với cơ quan điều tra. Theo chứng cứ thu thập thì bị cáo là chủ sở hữu chiếc xe máy 59L3-024.69. Không có cơ sở để cho rằng chiếc xe máy là tài sản của mẹ bị cáo.

Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ để chấp nhận các đề nghị của luật sư bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo khiếu nại cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo bị điều tra viên mớm cung và đe dọa dùng vũ lực nhưng bị cáo không đưa ra tài liệu chứng cứ hoặc lý lẽ có tính thuyết phục. Mặt khác, trong quá trình điều tra, khi hỏi cung bị cáo, có sự tham gia của luật sư và kiểm sát viên, bị cáo hoàn toàn có thể khiếu nại nhưng bị cáo cũng không có bất kỳ khiếu nại nào. Do vậy, không có căn cứ để cho rằng bị cáo bị mớm cung, ép cung. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đảm bảo tính khách quan, là chứng cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có cơ sở để xác định: Vì động cơ vụ lợi, bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác. Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 18/01/2022, ở tại trước nhà số C đường L, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc T đang vận chuyển 9,9953g ma túy loại Ketamine và 100,0538g loại Methamphetamine thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

[3]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng chống ma túy, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì M, Ketamine là các chất ma túy. Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm, bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo vận chuyển trái phép 9,9953g Ketamine và 100,0538g Methamphetamine. Đây là khối lượng ma túy nhỏ, xấp xỉ với khối lượng ma túy tối thiểu quy định là tình tiết định khung tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nhưng tại phiên tòa bị cáo lại thay đổi lời khai, không thừa nhận việc biết gói hàng Tuấn A thuê đi giao là ma túy; nội dung mà bị cáo khai lại là không có căn cứ. Do vậy, bị cáo không được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi bị bắt quả tang, công an đã thu giữ được ma túy và chiếc điện thoại di động mà bị cáo đang sử dụng. Thông qua chiếc điện thoại và lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra chỉ biết được bị cáo vận chuyển ma túy cho một người có tên là Tuấn A. Tuy nhiên, kết quả điều tra không xác định được Tuấn A là ai, cũng không xác định được ai là người sẽ nhận ma túy do bị cáo giao. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của luật sư về việc áp dụng điểm h và t khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, áp dụng hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu, chưa được hưởng lợi; mặt khác, việc áp dụng hình phạt bổ sung không phải là chế tài bắt buộc. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone và chiếc xe máy Honda biển số 59L3-024.69: Là tài sản của bị cáo đã được sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, căn cứ theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa, bị cáo và luật sư bào chữa cho rằng chiếc xe máy vừa nêu là do mẹ bị cáo mua và xin được nhận lại xe. Tuy nhiên, nội dung trình bày như vừa nêu là không có căn cứ nên không thể xem xét.

Đối với ma túy còn lại sau giám định: Là vật cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T 20** (hai mươi năm) tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

-01 điện thoại di động màu hồng hiệu Iphone (màn bung, model A1687);

-01 xe 02 bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: Vario; biển số 59L3-024.69; số khung: MH1JM5114KK455383; số máy: JM51E-1454973 (xe không gương, cũ, rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong bên ngoài ghi vụ 762/2022 (G1, G2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Nguyễn Khắc A1.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao tang tài vật số NK2022/476 ngày 01/7/2022 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PCông an Thành phố H.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (0) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) | (5) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân